

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 594/2022/HC-PT  
Ngày: 06/12/2022  
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tất Nam;

Bà Phan Thị Vân Hương.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 87/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10979/2022/QĐPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện:*** Ông Trần Văn M, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn BN, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

***Người đại diện theo ủy quyền của ông M:*** Ông Lâm Quang N, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 89 đường TP, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***2. Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Hoàng Hải T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SD; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***3.1. Ủy ban nhân dân xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.***

*Người đại diện:* Bà Lưu Thị V – Công chức địa chính xã SN; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn TN, sinh năm 1972;

3.3. Chị Trần TL, sinh năm 1990;

3.4. Anh Trần VS, sinh năm 1994;

3.5. Chị Nguyễn TH, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Thôn BN, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại người khởi kiện ông Trần Văn M trình bày:*

Hộ gia đình ông Trần Văn M có diện tích đất nông nghiệp chuyên trồng lúa nước được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện SD cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 983737 ngày 29/8/2015, thửa đất số 516, tờ bản đồ số 20, địa chỉ Thôn BN, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, diện tích 417,8m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước. Đến năm 2018, gia đình ông nhận được quyết định thu hồi giải phóng mặt bằng khu tái định cư tuyến đường quốc lộ 2C. Sau đó, ông có chia trả phần định xuất của con trai ông diện tích 250m<sup>2</sup>, con trai ông đã tách hộ khẩu với gia đình từ ngày 25/01/2016. Ông đã viết đơn gửi đến UBND xã SN và UBND huyện SD làm thủ tục tách 250m<sup>2</sup> đất ruộng cho con trai ông nhưng không được giải quyết. Nên theo nguyện vọng của gia đình ông đề nghị ưu tiên cho gia đình ông mua 01 lô đất tại vị trí đất bị thu hồi với giá khởi điểm để con trai ông có chỗ ở, hiện nay không có đất.

Sau khi có quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với đất trồng lúa là 39.000 đồng/m<sup>2</sup>, nhận thấy đơn giá này quá thấp so với tình hình phát triển kinh tế hiện nay, hơn nữa giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở địa bàn xã SN là 800 triệu đồng/lô đất; vậy so với giá hỗ trợ bồi thường mà hộ ông nhận được là quá thấp. Đồng thời quá trình thu hồi đất UBND huyện SD có nhiều sai phạm, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ông không đồng ý nên đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đề nghị giải quyết các yêu cầu sau:

- Tuyên hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND huyện SD, tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã SN, huyện SD.

- Tuyên hủy Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND huyện SD, tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã SN, huyện SD.

- Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện SD về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Lâm, Thôn BN, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

*Tại bản tự khai đại diện người bị kiện trình bày:*

Về việc quy hoạch xây dựng chi tiết khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Thôn BN, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang:

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện SD về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã SN, huyện SD giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện SD về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm cụm xã SN, huyện SD định hướng phát triển đến năm 2020.

Ngày 13/5/2016, UBND huyện SD ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C. Mục tiêu chủ yếu là chia lô khu đất dân cư để giao đất ở cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu với tổng diện tích lập quy hoạch là 13.658m<sup>2</sup> (đất khu dân cư giao mới 3.642m<sup>2</sup>, đất dân cư điều chỉnh 1.065m<sup>2</sup>, đất đường, hành lang đường 5.922m<sup>2</sup>, đất mương cấp thoát nước 1.207m<sup>2</sup>, đất hành lang lưới điện 120m<sup>2</sup>, đất dự trữ phát triển 1.280m<sup>2</sup> và đất xây dựng trụ sở cơ quan 602m<sup>2</sup>). Toàn bộ diện tích đã đấu giá đất nằm trong phạm vi 5.421,7m<sup>2</sup> đất thu hồi của 28 hộ gia đình, cá nhân, diện tích này nằm ngoài ranh giới quy hoạch khu tái định cư Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 2C.

Quy hoạch xây dựng khu dân cư mới, sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện để thực hiện quy hoạch không liên quan đến dự án khu tái định cư của dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C trước đây (dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C có nguồn gốc của Bộ Giao thông vận tải đã quyết toán xong năm 2016).

Nhưng do UBND huyện SD phê duyệt tên công trình trong hồ sơ quy hoạch là điều chỉnh, mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C nên dẫn đến cách hiểu khác nhau, một số hộ dân bị thu hồi đất cho rằng đây là việc tiếp tục thực hiện dự án tái định cư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C trước đây, nhưng lại tổ chức bán đấu giá, không phải là để giao đất cho các hộ bị di chuyển do nhà nước thu hồi đất phải bố trí tái định cư.

- Về việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng đối với diện tích điều chỉnh mở rộng khu tái định cư:

Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng: Căn cứ quy hoạch chi tiết được duyệt, UBND huyện SD đã tổ chức thu hồi 5.421,7m<sup>2</sup> đất trồng lúa của 28 hộ gia đình đang sử dụng đất tại xã SN, huyện SD tại Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/8/2018, với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.396.973.000 đồng; trong đó, kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 28 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là 1.363.373.300 đồng.

- Về hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng khu tái định cư công trình Điều chỉnh, mở rộng khu tái định cư Quốc lộ 2C, xã SN:

Trình tự các bước thực hiện: Thực hiện đủ 10 bước theo quy định tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang;

Thời gian thực hiện từ khi ban hành thông báo thu hồi đất đến khi ban hành Quyết định thu hồi đất đối với đất nông nghiệp: Đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013 (tối thiểu 90 ngày, thực tế thực hiện là 195 ngày).

Công khai thông báo thu hồi đất: Đã thực hiện niêm yết thông báo thu hồi đất tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Thông báo lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường: Đã tổ chức họp, niêm yết và kết thúc niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai và Điều 14 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Thông báo công khai quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường: Đã tổ chức họp công khai theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Như vậy, trình tự, thủ tục UBND huyện SD thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về ý kiến, kiến nghị của hộ dân bị thu hồi đất trong quá trình thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng:

Tại các buổi họp công khai lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường ngày 19/4/2018, và Biên bản kết thúc công khai ngày 21/5/2018; biên bản công khai quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường ngày 14/8/2018, các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp đề nghị được ưu tiên mua 01 lô đất ở quy hoạch không thông qua hình thức đấu giá với mức giá 500.000.000 đồng/lô. Nội dung này đã được Chủ tịch UBND huyện (Chủ tịch Hội đồng bồi thường huyện SD) trả lời trực tiếp tại buổi họp ngày 18/01/2019, cụ thể: “Nội dung các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp đề nghị được ưu tiên mua 01 lô đất ở quy

hoạch không thông qua hình thức đấu giá với mức giá 500.000 đồng/lô là không có căn cứ để giải quyết”.

- Tại đơn của ông Hoàng Văn Lâm và các hộ có đất bị thu hồi có nhiều nội dung kiến nghị liên quan đến việc thu hồi đất, đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư tại thôn Ba Nhà, xã SN, cụ thể: Về nội dung giá bồi thường đất trồng lúa 39.000 đ/m<sup>2</sup> là thấp so với tình hình phát triển kinh tế xã hội hiện nay; phê duyệt giá khởi điểm đấu giá lên 800.000.000 đồng/lô, nhận thấy giá đền bù cho những hộ mất hết ruộng canh tác quá thấp mà giá nhà nước chia lô bán đất nền quá cao; dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 2, ngân sách thu về từ bán đấu giá sử dụng vào đâu; nguyện vọng của 21 hộ dân bị thu hồi hết ruộng đợt này xem xét tạo điều kiện được ưu tiên mua lại một lô tại vị trí đất bị thu hồi với giá thấp nhất, không theo giá sàn, không phải thông qua đấu giá; nhiều việc làm có nhiều nghi vấn, sai quy trình về pháp luật khiếu nại của Thanh tra huyện SD. Những nội dung này đã được UBND huyện SD trả lời các hộ dân tại Văn bản số 768/UBND-TNMT ngày 22/4/2019, Văn bản số 2420/UBND-TNMT ngày 22/10/2019 và tiếp tục được làm rõ tại Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện SD.

- Về nội dung chưa xác định làm rõ hành vi lập không biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện SD; xác M, làm rõ chữ ký của đại diện 21 hộ dân trong Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch công trình, cho rằng lập không biên bản và giả mạo chữ ký.

Quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ dự án, UBND huyện SD đã công khai phương án bồi thường, hỗ trợ đến người bị thu hồi đất theo quy định, thời điểm kết thúc công khai phương án các hộ bị thu hồi đất không có ý kiến, kiến nghị. Như vậy, quyền lợi của nhân dân không bị ảnh hưởng nên việc đề nghị “làm rõ hành vi lập không biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện SD; xác M, làm rõ chữ ký của đại diện 21 hộ dân trong Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch công trình, cho rằng lập không biên bản và giả mạo chữ ký” là không có căn cứ để giải quyết.

- Việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất: Tại các biên bản tuyên truyền vận động (Biên bản ngày 10/10/2018, ngày 24/10/2018, ngày 30/10/2018) của UBND xã SN, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc xã SN và các thành phần có liên quan đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là đối tượng phải cưỡng chế, Tổ công tác tuyên truyền đã phân tích, giải thích, vận động các hộ gia đình thực hiện theo chế độ chính sách hiện hành. Tuy nhiên, các hộ có đất thu hồi không nhất trí. Căn cứ quy định của pháp luật nêu trên, ngày 25/3/2019, UBND huyện SD ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UBND tổ chức cưỡng chế thu hồi

đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, xã SN, huyện SD và huyện đã tiếp tục tổ chức tuyên truyền thể hiện tại các Biên bản từ ngày 02/4/2019 đến ngày 08/4/2019 nhưng các hộ vẫn không nhất trí.

- Về việc tổ chức thực hiện đấu giá đất ở tại thôn Ba Nhà, xã SN: Ngày 16/7/2019, UBND huyện SD ban hành Phương án số 260/PA-UBND để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. Kết quả đã thực hiện đấu giá 24 lô đất (từ lô 5 đến lô 28), trong đó đấu giá thành 23/24 lô, với số tiền là 28.336.653.600 đồng (tiền thu nộp vào ngân sách huyện). Trình tự, thủ tục và nội dung thực hiện, Thanh tra tỉnh đã kiểm tra đánh giá là cơ bản đúng quy định của pháp luật và báo cáo UBND tỉnh tại Văn bản số 219/BC-TTr ngày 23/12/2019 về kết quả kiểm tra công tác tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện SD năm 2019.

Như vậy, UBND huyện SD đã tổ chức thực hiện thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện quy hoạch, đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư tại Thôn BN, xã SN, huyện SD đảm bảo theo quy định của pháp luật. Việc đấu giá quyền sử dụng đất ở thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, M bạch, đáp ứng nhu cầu đất ở của tổ chức, cá nhân, tăng nguồn thu tiền sử dụng đất cho ngân sách huyện.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện UBND xã SN trình bày:** UBND xã SN không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định và không có yêu cầu độc lập.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn TN, chị Trần TL, anh Trần VS, chị Nguyễn TH trình bày:** Nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M và không có yêu cầu độc lập.

Ngày 20/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Lâm Quang Ngọc là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị tạm ngừng phiên tòa để đề nghị trung cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Trần Văn M tại Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch Công trình: Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang và trình bày trước khi thu hồi đất ông M đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất bị thu hồi cho người khác nên đề nghị Tòa án triệu tập người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa (Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2021/QĐST-HC ngày 20/8/2021). Đến ngày 30/8/2021 ông Trần Văn M có

đơn xin rút trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết và người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không xuất trình tài liệu thể hiện họ và tên, địa chỉ cùng các tài liệu chứng cứ chứng M việc ông M đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác nên ngày 08/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở lại phiên tòa để xét xử vụ án và không triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 29; Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 191; Điều 194, Điều 206, Điều 344, Điều 345, Điều 348, Điều 344, Điều 345 và Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ vào các Điều 61, 62, 63, 66, 67, 69, 74, 75 và Điều 118 của Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13. Căn cứ Điều 14, Điều 18; Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011; Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M về việc:

- Tuyên hủy Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang về việc thu hồi đất công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã SN, huyện SD.

- Tuyên hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã SN, huyện SD.

- Tuyên hủy Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện SD về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Lâm, Thôn BN, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/10/2021, người khởi kiện là ông Trần Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Ngày 07/10/2020, ông Trần Văn M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện SD về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân huyện SD về việc thu hồi đất; Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện SD về việc giải quyết khiếu nại; khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 290/QĐ-UBND và Quyết định số 294/QĐ-UBND:

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND:

Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013, UBND huyện SD ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND: Thực hiện Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 các huyện thành phố trong đó có dự án mở rộng khu tái định cư quốc lộ 2C đoạn xã SN; căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 26/7/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa VXIII (kỳ họp thứ 4) bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong đó có công trình: Mở rộng khu tái định cư Quốc lộ 2C đoạn xã SN; căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện SD. Ngày 13/02/2018, UBND huyện SD đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm



đếm công trình Dự án. Ngày 28/02/2018, UBND huyện SD ban hành Thông báo số 17/TB-UBND ngày 28/02/2018 thu hồi đất công trình Dự án (có danh sách chủ sử dụng đất và thông tin dự kiến thu hồi kèm theo).

Ngày 02/3/2018, UBND huyện SD ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Dự án. Ngày 05/3/2018, UBND huyện SD đã tiến hành công khai thông báo thu hồi đất, triển khai các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Dự án. Ngày 14/3/2018, UBND huyện đã tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản trên đất quy hoạch của hộ ông M. Ngày 05/4/2018, Hội đồng bồi thường tổ chức họp xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trong đó có hộ ông M. Ngày 19/4/2018, UBND huyện SD đã công khai lấy ý kiến dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Dự án (niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường từ ngày 19/4/2018 đến ngày 16/5/2018), có 28 hộ cá nhân gia đình nhất trí. Ngày 09/8/2018, UBND huyện SD ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND về việc thu hồi đất công trình hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C, xã SN, huyện SD, với tổng diện tích thu hồi là 5.421,7m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước của 28 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có thu hồi đất của hộ ông M). Ngày 09/8/2018, UBND huyện SD ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 1.396.973.000 đồng, trong đó, kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 28 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi là 1.363.373.300 đồng (trong đó có hộ ông M). UBND huyện SD đã thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ dân trong đó có hộ ông M đúng quy định tại các Điều 61, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 74 và Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 7, Điều 14, Điều 19 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

[2.2]. Về nội dung Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND (phần liên quan đến hộ ông M):

Đối với yêu cầu xem xét lại giá bồi thường tại Quyết định số 290/QĐ-UBND: Tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình trên địa bàn huyện SD, giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân khu

vực, phân loại đường phố và phân vị trí đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thì đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 1 là 39.000 đồng/m<sup>2</sup>. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: “...Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”. Do đó, UBND huyện SD áp dụng mức giá đất 39.000 đồng/m<sup>2</sup> để bồi thường cho hộ ông M là đúng quy định của pháp luật. Tại Quyết định số 290/QĐ-UBND đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông M tổng là 119.533.760 đồng, trong đó: Bồi thường về đất là 19.554.600 đồng; về cây trồng, hoa màu, vật nuôi là 2.206.160 đồng; về hỗ trợ chuyển đổi nghề cho hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là 97.773.000 đồng, kinh phí bồi thường như vậy là đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của hộ gia đình ông M.

Hộ ông M bị thu hồi tổng diện tích đất chuyên trồng lúa nước là 501,4m<sup>2</sup>, bao gồm diện tích 83,2m<sup>2</sup> tại thửa số 464 (được giao theo phương án dồn điền đổi thửa năm 2002), diện tích 400,2m<sup>2</sup> và 18m<sup>2</sup> tại thửa số 516 (được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 983737 do UBND huyện SD cấp ngày 29/8/2015). Đối với diện tích bị thu hồi 18m<sup>2</sup> tại thửa số 516 là do ngày 19/3/2018 ông M có đơn đề nghị thu hồi nốt do diện tích này là đất chuyên trồng lúa nước còn lại nằm ngoài ranh giới thiết kế xây dựng công trình. Ông M có tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng là 8.656,8m<sup>2</sup> đất, diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị thu hồi là 501,4m<sup>2</sup> nên tỷ lệ giữa đất nông nghiệp bị thu hồi và đất nông nghiệp đang sử dụng là 5,8%. Hộ ông M không bị thu hồi hết đất nông nghiệp, không bị thu hồi đất ở nên UBND huyện SD áp dụng các chính sách bồi thường đối với hộ ông M là phù hợp với quy định tại Điều 75; Điều 90 Luật Đất đai năm 2013, Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 11, Điều 13 Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M đề nghị hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND huyện SD, tỉnh Tuyên Quang là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND.

Đối với yêu cầu được ưu tiên mua 01 lô đất tái định cư với giá khởi điểm là 800.000.000 đồng, không qua hình thức đấu thầu; Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận là có cơ sở.

[2.3]. Xét tính hợp pháp Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất có liên quan đến các quyết định bị khiếu kiện: Chủ tịch UBND huyện SD ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UBND là đúng quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai. Do các gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi không chấp hành Quyết định số 294/QĐ-UBND; ngày 18/01/2019, Chủ tịch UBND huyện SD và các cơ quan chuyên môn đã tổ chức đối thoại, tuyên truyền vận động các hộ dân chấp hành quyết định thu hồi đất, nhận bồi thường, kiểm đếm, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật đất đai; nhưng một số hộ dân đã không bàn giao mặt bằng. Ngày 25/3/2019, Chủ tịch UBND huyện SD ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UBND là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69, Điều 70, Điều 71 Luật Đất đai.

[3]. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện SD về việc giải quyết khiếu nại: Do các hộ dân trong đó có ông M không nhất trí với việc UBND huyện thu hồi đất và cưỡng chế thu hồi đất nên đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện SD (ông Hoàng Văn Lâm và ông Trần Văn Cao đại diện 21 hộ dân khiếu nại). Chủ tịch UBND huyện SD đã thành lập Đoàn xác M số 5360 để tiến hành xác M nội dung khiếu nại. Ngày 25/11/2019, Đoàn xác M số 5360 đã có báo cáo kết quả xác M nội dung khiếu nại; ngày 31/12/2019, Chủ tịch UBND huyện SD ban hành Quyết định số 7145/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn Lâm (cũng là người đại diện của 21 hộ dân trong đó có hộ ông M) và Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 7145/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện, Quyết định giải quyết khiếu nại có nội dung là giữ nguyên nội dung Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND và Quyết định số 1519/QĐ-UBND. Quyết định số 7145/QĐ-UBND được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011. Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 7145/QĐ-UBND đúng quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011. Theo như phân tích tại mục [2] Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 294/QĐ-UBND và Quyết định số 1519/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Quyết định số 7145/QĐ-UBND giữ nguyên các quyết định nêu trên là đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M là có căn cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn M; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[4]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn M; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Ông Trần Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0005155 ngày 12/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Nam**

**Phan Thị Vân Hương**

**Lê Thị Thúy Bình**